

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 23/2020/HS-ST

Ngày 21 – 4 – 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Xuân Minh

Ông Trần Quốc

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huệ, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dân – Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 21 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HS ngày 26/3/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Quốc T**, tên gọi khác: Ba T, sinh năm: 1993, tại xã L A, huyện Tr V Th, tỉnh Cà Mau (có mặt);

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp C Ngh, xã L A, huyện Tr V Th, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S và bà Quách Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền sự: 02 lần, ngày 07/8/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, đến ngày 30/5/2019 được miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại; ngày 30/8/2019, bị Chủ tịch UBND xã L A, huyện Tr V Th áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 06 tháng; tiền án: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 12/02/2007, bị Chủ tịch UBND huyện Trần Văn Thời áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản và dâm ô trẻ em, chấp hành xong quyết định ngày 01/12/2008.

+ Ngày 22/12/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/02/2011.

+ Ngày 13/6/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/01/2012.

+ Ngày 26/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/5/2013.

+ Ngày 22/11/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/10/2014.

Bắt giữ ngày 02/02/2020 và chuyển tạm giam đến nay.

- *Bị hại:* Anh Dương Tôn B, sinh năm: 2000 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C Ngh C, xã Kh H, huyện Tr V Th, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Tô Minh H, sinh năm: 1988 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Tr V Th, huyện Tr V Th, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đêm 31/01/2020, Trần Quốc T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 69N1-54748 từ ấp C Ngh, xã L A, huyện Tr V Th, tỉnh Cà Mau đến nhà của Ân ở xã Kh L, huyện Trần Văn Thời chơi và tổ chức nhậu.

Đến khoảng 2 giờ ngày 01/02/2020, T điều khiển xe đi ngang nhà của anh Dương Tôn B thuộc ấp C Ngh C, xã Kh H, huyện Tr V Th, tỉnh Cà Mau, T nghe tiếng gà gáy nên dừng xe lại đi vào hông nhà tìm gà bắt trộm nhưng không thấy gà, T vào nhà phát hiện anh B đang nằm ngủ, bên cạnh có điện thoại I phone 6 màu xám đen đang sạc pin, T lén lút đến rút chui sạc lấy điện thoại bỏ vào túi quần, sau đó đi ra hông nhà lấy một cây dao yếm mũi bầu rồi ra xe chạy được khoảng 300m thì bị Công an tuần tra phát hiện bắt giữ thu hồi được điện thoại I phone 6 màu xám đen của anh B.

Tại kết luận định giá tài sản số: 03/KL-HĐĐG ngày 03/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trần Văn Thời, kết luận: Điện thoại di động I phone 6 màu xám của anh B trị giá 4.943.000 đồng.

Ý kiến anh Tô Minh H yêu cầu được nhận lại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 69N1-02139.

Tại Cáo trạng số: 23/CT-VKS ngày 16/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Trần Quốc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, kiểm sát xét xử giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị: Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 47; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Quốc T từ 09 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Về xử lý tài sản thu giữ: Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao yếm cán gỗ, lưỡi bằng kim loại; 01 cây đèn pin; 01 lưỡi lam; trả lại cho anh Tô Minh Hữu 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 69N1-0213901; trả lại cho bị cáo 01 đôi giày nam, 01 dây thắt lưng và số tiền 4.522.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Trần Văn Thời, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Đối với anh Dương Tôn B vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt của anh B không ảnh hưởng đến nội dung xét xử vụ án nên căn cứ quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh B theo luật định.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quốc T khai nhận: Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên khi đi ngang nhà của anh Dương Tôn B thuộc ấp C Ngh C, xã Kh H, huyện Tr V Th, tỉnh Cà Mau nghe tiếng gà gáy nên dừng xe lại đi vào hông nhà tìm gà bắt trộm nhưng không thấy gà, T vào nhà phát hiện điện thoại I phone 6 màu xám đen đang sạc pin, T lén lút đến rút chui sạc lấy điện thoại bỏ vào túi quần, sau đó bỏ đi được khoảng 300m thì bị Công an tuần tra phát hiện bắt giữ. Qua định giá, điện thoại của anh B có giá trị 4.943.000đ.

[4] Xét lời khai nhận của bị cáo là có cơ sở để chấp nhận, bởi lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản và bản ảnh khám nghiệm hiện trường và nhiều tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra. Hành vi của bị cáo là lén lút chiếm đoạt điện thoại di động I phone 6 của anh B có giá trị 4.943.000đ. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Cáo trạng số: 23/CT-VKS ngày 16/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân

huyện Trần Văn Thời truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách bất hợp pháp, hành vi đó đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây hoang mang, bất ổn trong quần chúng và làm mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi bất chính, ý thức xem thường pháp luật cũng như muốn hưởng lợi trên sức lao động của người khác mà bị cáo đã thực hiện tội phạm hoàn thành với lỗi cố ý trực tiếp. Bản thân bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt tù về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, lẽ ra khi chấp hành án xong, bị cáo phải sửa chữa bản thân, lao động chân chính để trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội nhưng bị cáo không làm được việc đó mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, trừng trị của pháp luật, đồng thời có thời gian giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt, có ích và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Tuy nhiên, xét quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết này để làm căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp. Mặc dù lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng không phải là phạm tội lần đầu nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh B là điện thoại di động I phone 6 màu xám đen đã được thu hồi trả lại cho anh B và anh B không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Đối với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 69N1-02139 của anh Tô Minh H không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên trả lại cho anh H là phù hợp. Riêng 01 đôi giày nam, 01 dây thắt lưng và số tiền 4.522.000đ của cá nhân bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo là có cơ sở. Đối với 01 cây dao yếm cán gỗ, lưỡi bằng kim loại; 01 cây đèn pin; 01 lưỡi lam không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ các Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo: **Trần Quốc T**, tên gọi khác: Ba Tàu phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Trần Quốc T 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2020.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao yếm cán gỗ, lưỡi bằng kim loại; 01 cây đèn pin; 01 lưỡi lam.

- Trả lại cho anh Tô Minh H 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 69N1-02139.

- Trả lại cho bị cáo 01 đôi giày nam, 01 dây thắt lưng và số tiền 4.522.000đ.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo, anh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Hứa Minh Hải